

Số: 140 /2020/QĐST-HNGĐ

An Thi, ngày 22 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn* : **Anh Đỗ Mạnh H SN 1974**

- *Bị đơn*: **Chị Đặng Thị A SN 1975**

Đều trú tại: Số nhà 58 phố Nguyễn Trung Ngạn, thị trấn An Thi, An Thi, Hưng Yên

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Đỗ Xuân Đ SN 1949, Bà Nguyễn Thị C SN 1952

Đều trú tại: Phú Thôn, TT An Thi, An Thi, Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55;81,8,2,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm,thu nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/9/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Mạnh H và chị Đặng Thị A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Anh Đỗ Mạnh H và chị Đặng Thị A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị A tiếp tục nuôi con chung là Đỗ Thảo Nguyên SN 2004 và Đỗ Nguyên Mạnh SN 2007 đến khi thành niên, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị A số tiền 1.500.000đ/tháng cho mỗi cháu, thời gian kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu Nguyên, cháu Mạnh đến tuổi thành

niên. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, chị A không được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị A có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh H không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức:* Anh H quản lý, sử dụng nhà đất tại số nhà 58 phố Nguyễn Trung Ngạn, thị trấn Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên và có trách nhiệm trả cho chị A số tiền 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng) - chị A đã nhận đủ. Chị A có quyền lưu cư tại nhà đất trên trong thời gian 01 năm kể từ ngày 22/9/2020.

- *Về án phí:* Anh H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí DSST và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Ngoài ra anh H, chị A mỗi người phải chịu 23.241.610 đồng tiền án phí chia tài sản chung, anh H được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 23.000.000 đồng anh đã nộp tại biên lai số 0000562 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi, anh H phải nộp tiếp số tiền 541.610 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND Thị trấn Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI
THẨM PHÁN**

Lương Thị Thủy

